

## ĐỀ THI THỬ NGUYÊN LÝ BẢO HIỂM

1. Ai là người đưa ra thuật ngữ “ Rủi ro thuần” (Pure Risk) có ý nghĩa quan trọng đối với ngành bảo hiểm thương mại và sự ra đời của chức năng quản trị rủi ro?

- a) Wayne Snider
- b) Russel Gallagher
- c) Ralf Blanchard
- d) Douglas Barlow

2. Ai là người đầu tiên giới thiệu khái niệm cơ bản “ Giá phí toàn bộ rủi ro” có ý nghĩa trọng việc phát triển chức năng quản trị rủi ro không chỉ trong doanh nghiệp mà còn đối với bất kỳ tổ chức nào

- a) Wayne Snider
- b) Russel Gallagher
- c) Ralf Blanchard
- d) Douglas Barlow

3. Đối tượng của “quản trị rủi ro” trong một doanh nghiệp là :

- a) Các rủi ro thuần
- b) Các rủi ro đầu cơ
- c) Cả 2 câu đều sai
- d) Cả 2 câu đều đúng

4. Hãy chọn từ thích hợp nhất điền vào khoảng trống trong đoạn văn dưới đây:

“ Từ nhiều cuộc khảo cứu đã thực hiện, người ta đã lần lượt đưa ra nhiều định nghĩa về quản trị ..... Có người cho rằng : “Quản trị .....là một môn học về việc chấp nhận cuộc sống với khả năng các biến cố trong tương lai có thể nguy hiểm “ hay “ Quản trị ..... nhằm bảo vệ j tài sản của doanh nghiệp, trong điều kiện giá phí hợp lý nhất, chống lại những nhậ quả có thể tác hại đến quá trình hoạt động của một doanh nghiệp” ,” Quản trị ..... là việc quản lý giá phí toàn bộ của các ..... trong một doanh nghiệp”

- a) Khủng hoảng
- b) Sự thay đổi
- c) Rủi ro
- d) Doanh nghiệp

5. Những công việc nào dưới đây thuộc về chức năng “ quản trị rủi ro” trong một doanh nghiệp ?

- a) Nhân dạng các rủi ro có thể có đe dọa “ tài sản” của doanh nghiệp
- b) Thu thập dữ liệu , xử lý thông tin nhằm đo lường, đánh giá những rủi ro đó.
- c) Đưa ra giải pháp xử lý rủi ro không chỉ bằng việc hoán chuyển cho nhà bảo hiểm thương mại mà còn bằng một hệ thống các kỹ thuật xử lý đồng bộ khác
- d) Cả 3 câu trên đều đúng

6. Tham gia vào hoạt động kinh doanh là một hành vi

- a) Tránh né rủi ro
- b) Chấp nhận gánh chịu rủi ro
- c) Mại hiêm với rủi ro
- d) Hoán chuyển rủi ro

7. Hoạt động bảo hiểm của bảo hiểm thương mại đã tạo ra sự:

- a) An toàn cho các tài sản của nền kinh tế- xã hội
- b) Tạo ra cơ chế hoán chuyển rủi ro giữa các chủ thể kinh tế - xã hội với nhà bảo hiểm
- c) Tạo ra cơ chế hoon chuyển rủi ro giữa các chủ thể kinh tế - xã hội tham gia bảo hiểm
- d) Tạo ra cơ chế hoán chuyển rủi ro và giảm thiểu rủi ro

8. Giảm thiểu nguy cơ

- a) Là giảm thiểu rủi ro
- b) Làm giảm thiểu rủi ro
- c) Là giảm thiểu mức trầm trọng của rủi ro
- d) Làm giảm thiểu mức trầm trọng của rủi ro

9. Dây phân cách được sử dụng ngăn hai tuyến giao thông ngược chiều trong giao thông đường bộ là

- a) Giảm thiểu nguy cơ
- b) Giảm thiểu rủi ro
- c) Giảm thiểu tổn thất
- d) Cả 3 câu trên đều đúng

10. Mục đích một người ốm đi khám bác sỹ là :

- a) Giảm thiểu nguy cơ
- b) Giảm thiểu rủi ro
- c) Giảm thiểu tổn thất
- d) Cả 3 câu đều đúng

11. Hãy chọn cụm từ thích hợp nhất điền vào khoảng trống trong đoạn văn dưới đây:

“ \_\_\_\_\_ chính là việc thực hiện những lựa chọn tốt ,lấy quyết định thích nghi trong cuộc sống hàng ngày. Trên thực tế, chỉ có thể \_\_\_\_\_ khi có thể có sự lựa chọn và trong đó việc chấp nhận rủi ro này hay \_\_\_\_\_ kia là hợp lý hay không hợp lý”

- a) Chấp nhận rủi ro
- b) Tránh né rủi ro
- c) Hoán chuyển rủi ro
- d) Tự bảo hiểm

12. Lý do của việc “gánh chịu rủi ro” là:

- a) Không còn cách nào khác tốt hơn và cũng không thể né tránh
- b) Do chưa nhận biết rủi ro
- c) Chấp nhận một rủi ro suy tính, rủi ro đầu cơ
- d) Cả 3 câu trên đều đúng

13. Thuật ngữ “nguy cơ” dùng để chỉ:

- a) Một điều kiện phối hợp tác động làm gia tăng khả năng phát động rủi ro gây ra tổn thất
- b) Là nguyên nhân của tổn thất
- c) Là tập hợp những rủi ro cùng loại hoặc tác động lên đối tượng
- d) Là cách gọi khác của hiểm họa

14. Hãy chọn cụm từ thích hợp nhất điền vào khoảng trống trong đoạn văn dưới đây:

“ \_\_\_\_\_ là một điều kiện làm gia tăng khả năng tổn thất. Không có \_\_\_\_\_, rủi ro vẫn tồn tại , có \_\_\_\_\_, khả năng rủi ro phát động cao hơn. Do đó, giảm thiểu \_\_\_\_\_ chỉ có thể làm giảm khả năng xảy ra biến cố chứ không làm giảm thiểu hay triệt tiêu rủi ro.

- a) Hiểm họa
- b) Nguy cơ
- c) Tổn thất

d) Sự không chắc chắn

15. Nguy cơ là :

- a) Nguyên nhân trực tiếp gây ra tổn thất
- b) Một biến cố xấu chắc chắn xảy ra
- c) Yếu tố tác động phối hợp làm gia tăng khả năng tổn thất
- d) Cả 3 câu trên đều đúng

16. Đối với tài sản là đối tượng bảo hiểm , việc bên mua bảo hiểm có hành động trục lợi dẫn đến bị thiệt hại, phá hủy, hành động đó gọi là :

- a) Một nguy cơ đạo đức
- b) Một rủi ro đạo đức
- c) Một hiểm họa đạo đức
- d) Cả 3 câu trên đều đúng

17. Đối với một công ty bảo hiểm, việc bên mua bảo hiểm có hành động trục lợi , hành động đó gọi là :

- a) Một nguy cơ đạo đức
- b) Một rủi ro đạo đức
- c) Một hiểm họa đạo đức
- d) Cả 3 câu trên đều đúng

18. Cá nhân và tổ chức kinh doanh đều phải đối mặt với 2 loại rủi ro : Rủi ro thuần túy và rủi ro đầu cơ. Theo định nghĩa, rủi ro thuần túy là rủi ro có hậu quả:

- a) Chỉ liên quan đến khả năng kiếm lời
- b) Chỉ liên quan đến khả năng tổn thất
- c) Liên quan đến cả khả năng tổn thất và khả năng kiếm lời

19. “Nguyên nhân ngẫu nhiên” được sử dụng trong lĩnh vực bảo hiểm thương mại nhằm:

- a) Chỉ một biến cố khách quan có nguồn gốc tự nhiên
- b) Chỉ có biến cố chủ quan, tức diễn ra dưới sự tác động của con người, nhưng hành động chủ quan đó không nhằm mục đích gây ra tổn thất
- c) Chỉ một trong những điều kiện mà rủi ro có thể bảo hiểm
- d) Cả 3 câu trên đều đúng

20. Năm 1988, tàu Linh cơ- một tàu tuần tiễu của Cảng Sài Gòn bị bốc cháy bất ngờ. Giám định đã xác định nguyên nhân của sự cố là do chiếc đèn dây tóc sử dụng liên tục

trong nhiều giờ bị nổ trong hầm máy có điều kiện thông gió kém. Theo bạn, trong vụ hỏa hoạn này, có sự tác động của:

- a) Nguy cơ vật chất
- b) Nguy cơ tinh thần
- c) Nguy cơ vật chất và nguy cơ đạo đức
- d) Nguy cơ vật chất và nguy cơ tinh thần

- HẾT-

TCDN4.NET